

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2022

Thực hiện Công văn số 718/BKHCN-KHTC ngày 31/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ (KH&CN) và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách năm 2022, UBND tỉnh Lào Cai ban hành kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách KH&CN năm 2022 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2021

I. KẾT QUẢ CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, HỖ TRỢ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG TỪNG LĨNH VỰC

1. Hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Thực hiện công tác quản lý nhà nước và quản lý các dịch vụ công về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh có hiệu quả và theo đúng quy định. Năm 2020 đến nay, đã kiểm định được 40.378 phương tiện đo các loại; Tiếp nhận và giải quyết kịp thời đúng thời hạn 407 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý. Công tác thanh tra về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được chú trọng và thực hiện có hiệu quả nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng. Thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa, mã số mã vạch tại hơn 163 lượt cơ sở. Kết quả: 100% các cơ sở được kiểm tra chấp hành tốt các quy định pháp luật nhà nước về Tiêu chuẩn, quy chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch.

2. Hoạt động Sở hữu trí tuệ và sáng kiến

- Hoạt động Sở hữu trí tuệ:

Ban hành Quyết định cho phép sử dụng địa danh “Tả Phìn” để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Thảo dược tẩm Dao Đỏ Tả Phìn; 03 Quyết định cho phép sử dụng địa danh “Lào Cai”, “Bát Xát”, “Nghĩa Đô” và xác nhận bản đồ vùng sản xuất sản phẩm để đăng ký bảo hộ 06 nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm “Tam thất bắc Lào Cai”, “Rau trái vụ Lào Cai”, “Hà thủ ô đỏ Lào Cai”, “Gà H’Mông Lào Cao”, “miến đao sâm Bát Xát”, “vịt bầu Nghĩa Đô Bảo Yên”.

Đăng ký, quản lý cho phép sử dụng địa danh Mường Khương – Bát Xát để đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm gạo Sóng Cù của tỉnh Lào Cai; Chỉ dẫn địa lý “Mường Khương – Bát Xát” bảo hộ cho sản phẩm gạo Sóng Cù Lào Cai là chỉ dẫn địa lý thứ hai của tỉnh được cấp bằng trên tổng số 270 sản

phẩm được cấp nhãn hiệu còn hiệu lực, đã nâng vị thế, giá trị của sản phẩm gạo Ségis của tỉnh Lào Cai trên thị trường.

Các dự án đã hỗ trợ xây dựng bảo hộ nhãn hiệu cho sản phẩm. Sản phẩm được cấp nhãn hiệu đã kích thích người dân và chính quyền địa phương mở rộng sản xuất, đầu tư quy hoạch, tạo đầu ra và nâng cao giá trị sản phẩm. Tính riêng tiền chênh lệch giá bán sản phẩm sau khi có nhãn hiệu mang lại giá trị kinh tế cho địa phương hàng tỷ đồng/ năm như sản phẩm *Đương Quy*, *Xuyên Khung* mang lại giá trị kinh tế cho huyện trên 4 tỷ đồng/ năm ($435.000 \text{ kg} \times 10.000 \text{ đ/kg}$); sản phẩm *Hoàng Sin Cô* gần 3,5 tỷ đồng/năm ($700.000 \text{ kg} \times 5.000 \text{ đ/kg}$), *dừa Mường Khương* giá tăng trung bình $500 \text{ đ/kg} \times 18.875.000 \text{ kg} = 9.437.500 \text{ đồng/năm}$. Các sản phẩm được bảo hộ tạo niềm tin cho người tiêu dùng; uy tín, chất lượng sản phẩm nâng lên và đã được các nhà máy, công ty lớn như công ty Cổ phần Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao Ninh Bình và Công ty Cổ phần thực phẩm Á Châu - Ninh Bình thu mua đưa vào nhà máy chế biến thành nước ép dừa, thạch dừa. Củ Hoàng Sin Cô được Công ty TNHH Long Hải đứng ra liên kết, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với số lượng lớn để chế biến thành nước giải khát,...Hiện các nhãn hiệu sản phẩm được hỗ trợ bảo hộ tiếp tục phát huy hiệu quả, nâng cao giá bán và có đầu ra ổn định trên thị trường mang lại giá trị kinh tế thiết thực cho người dân.

- Hoạt động sáng kiến: Thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công 03 phiên họp Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh. Năm 2020 đến nay, có 111 sáng kiến cấp tỉnh của 186 tác giả trên các lĩnh vực được công nhận, làm căn cứ cho việc xét các danh hiệu thi đua, động viên khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong việc sáng tạo, tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội.

3. Hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình; đảm bảo an toàn bức xạ và hạt nhân

- Quản lý tốt và đảm bảo yêu cầu an toàn đối với các thiết bị, nguồn phóng xạ của 49/49 cơ sở bức xạ. Nhìn chung công tác an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh trong năm qua được đảm bảo; không để xảy ra các vụ việc phức tạp về mất an toàn bức xạ.

- Cấp 04 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 02 chứng chỉ nhân viên bức xạ, 02 Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cho cơ sở y tế.

- Chỉ đạo, tổ chức 01 lớp đào tạo, tập huấn về an toàn bức xạ và tổ chức thành công 01 Hội thảo về An toàn bức xạ cho cán bộ, nhân viên của các cơ sở y tế của các đơn vị có sử dụng thiết bị X-quang và cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển doanh nghiệp KH&CN, thị trường KH&CN

Quản lý và theo dõi việc cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký hoạt động KH&CN của 11 tổ chức và 6 doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh.

Năm 2020 công tác quản lý công nghệ luôn được chú trọng tăng cường, công tác thẩm định công nghệ các dự án đầu tư được quản lý chặt chẽ, giúp cho

cơ quan quản lý nhà nước kiểm soát được các vấn đề liên quan đến công nghệ và chuyển giao công nghệ, đảm bảo ngăn chặn nạn ô nhiễm môi trường, giúp cảnh báo cho doanh nghiệp những rủi ro liên quan đến dự án đầu tư để từ đó giúp doanh nghiệp có hướng đầu tư mới mang lại hiệu quả tốt hơn. Tham gia ý kiến vào hồ sơ về công nghệ và thiết bị cho 20 dự án, 08 hồ sơ thăm dò khoáng sản, 04 dự án báo cáo đánh giá tác động môi trường.

5. Hoạt động thông tin và thống kê KH&CN

- Cấp 07 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Xây dựng khung đánh giá chất lượng hoạt động của Đại biểu dân cử không chuyên trách tỉnh Lào Cai và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phát triển sản xuất nấm hương và nấm dược liệu (nấm linh chi, nấm Đầu khi) theo hướng sản xuất hàng hóa tại Lào Cai; Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Xây dựng nhãn hiệu tập thể “Chè Bảo Yên” cho sản phẩm Chè của huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; dự án Hoàng Sin Cô của Trung tâm Ứng dụng TB KH&CN tỉnh Lào Cai; dự án Ngựa Bắc Hà của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip; dự án Dược liệu Bắc Hà của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip.

- Hoàn thiện và cập nhật đầy đủ thông tin trên cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN về các văn bản hướng dẫn hoạt động khoa học công nghệ, tổ chức các buổi Hội nghị, Hội thảo, lớp tập huấn... và các tin tức liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Cục thông tin KH&CN Quốc gia tổ chức nhiều cuộc điều tra hội nhập quốc tế về KH&CN năm 2020, nhận thức công chúng về khoa học, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và Điều tra Tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN.

6. Cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử trong lĩnh vực KH&CN

6.1. Công tác cải cách hành chính

Làm tốt việc cập nhật, rà soát, tiếp nhận, giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ hành chính công. Tiếp nhận, giải quyết có hiệu quả, kịp thời, đúng thời hạn các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết theo đúng quy định.

6.2. Kết quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 19/2014/QĐ-Ttg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ

Ban hành và chỉ đạo các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29/1/2021 về việc triển khai duy trì, áp dụng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCCN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Lào Cai năm 2021.

Tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các cơ quan, đơn vị áp dụng ISO trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 sang Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 tại 05 Sở, ngành, Chi cục trên địa bàn tỉnh; 32 UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Kết quả: Các cơ quan, đơn vị áp dụng, duy trì và cải tiến tốt HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015.

7. Các hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh

7.1. Hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ

Đã mở rộng được các lĩnh vực dịch vụ về khả năng kiểm định, kiểm nghiệm và chứng nhận sản phẩm phù hợp đã đáp ứng được một số nhu cầu của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong và ngoài tỉnh tạo điều kiện cho các hoạt động sản xuất và kinh doanh phát triển và góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Duy trì năng lực kiểm định, kiểm nghiệm một số loại hàng hóa sản xuất, hàng hóa nhập khẩu và lưu thông trên thị trường tỉnh Lào Cai.

Thực hiện quan trắc các chỉ tiêu phóng xạ môi trường thường xuyên, liên tục và trực tuyến về tình trạng bức xạ trong môi trường trên biểu đồ phân mềm thiết bị NAH2 (Fuji Electric - Nhật Bản), Hiện tại suất liều bình thường. Thu thập các loại mẫu đất, mẫu nước mưa, mẫu nước sinh hoạt; đo liều tích lũy, đo liều bức xạ gama trong không khí tại 03 huyện, 01 Thị xã (Bảo Thắng, Văn Bàn, Mường Khương, Sa Pa), kết quả các chỉ tiêu suất liều phóng xạ ở các vị trí đo được đều có suất liều nằm trong mức an toàn.

7.2. Công tác thanh tra, kiểm tra về khoa học và công nghệ

Thực hiện tốt công tác thanh tra về khoa học và công nghệ. Tiến hành kiểm tra 03 cuộc thanh tra với đối tượng thanh tra là 05 tổ chức (Công ty nước Lào Cai; Công ty Điện lực Lào Cai; Doanh nghiệp tư nhân Đức Đa; Công ty xăng dầu Hải Yên; Công ty xăng dầu Anh Vinh) về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

8. Tình hình thực hiện dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho khoa học và công nghệ

Dự án nâng cao năng lực Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện các nội dung: tư vấn đào tạo, thử nghiệm cho phòng thử nghiệm dầu, đào tạo thử nghiệm viên thành thạo hóa dầu cho phòng thử nghiệm dầu; Tư vấn đào tạo kiểm định viên; Tư vấn xây dựng, áp dụng phòng thử nghiệm lưu huỳnh trong dầu theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017; Tư vấn thử nghiệm viên cho phòng thử nghiệm đồ chơi trẻ em, đào tạo thử nghiệm viên thành thạo cơ, lý, hóa cho phòng thử nghiệm đồ chơi trẻ em; Tư vấn xây dựng, áp dụng phòng thử nghiệm đồ chơi trẻ em theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017; Tư vấn hồ sơ xin

chỉ định phòng thử nghiệm vàng, phòng thử nghiệm đồ chơi trẻ em, phòng thử nghiệm hàm lượng lưu huỳnh trong dầu. Đã cấp 2.100 triệu đồng, đạt 100% .

(Chi tiết tại Phụ lục 1, Biểu TK1-5 kèm theo).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tình hình thực hiện chính sách về KH&CN

Tỉnh Lào Cai đang tiếp tục thực hiện các cơ chế chính sách về KH&CN và đổi mới sáng tạo:

- Bám sát các quy định tại Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập. Đã đổi mới theo hướng giao quyền tự chủ cho tổ chức KH&CN, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực KH&CN; ban hành quy định cụ thể nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cho tổ chức KH&CN theo hiệu quả hoạt động và hiệu quả đóng góp của tổ chức KH&CN công lập.

- Chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND Quy định chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020. Các nhiệm vụ thực hiện thuộc chính sách hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thu hút được nhiều đơn vị, cá nhân cùng tham gia đầu tư ứng dụng tiến bộ KH&CN, bước đầu khẳng định công tác xã hội hóa hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh bắt đầu được quan tâm và nâng cao.

- Nhằm cụ thể hóa Thông tư liên tịch Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước, ngày 12/12/2018 HĐND tỉnh đã ban hành Nghị Quyết số 13/2018/NQ-HĐND về Quy định định mức chi xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018-2020.

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Cùng với tiến trình đổi mới từ khâu xây dựng định mức, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN, việc đổi mới cơ chế khoản chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC sẽ đảm bảo đồng bộ quy trình quản lý kinh phí từ NSNN để thực hiện nhiệm vụ KH&CN bao gồm: lập dự toán, quản lý sử dụng (giao khoán, kiểm soát chi, tạm ứng và thanh toán tạm ứng, kiểm tra, thanh quyết toán).

(Chi tiết tại Phụ lục 1, biểu TK1-6 kèm theo).

2. Tình hình triển khai Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Chỉ đạo tổ chức cuộc thi Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp “Startup ideas” lần thứ hai; xây dựng và cập nhật thông tin trên chuyên mục “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lào Cai” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức cá nhân trong toàn tỉnh.

Nhằm tăng cường sự chủ động của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Lào Cai đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp tạo sự bứt phá về cơ sở hạ tầng, cơ chế chính sách, chất lượng nguồn nhân lực, môi trường khởi nghiệp sáng tạo để chủ động tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Tích cực trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về cuộc cách mạng 4.0, cụ thể trên Cổng Thông tin điện tử Sở Khoa học – Công nghệ đã xây dựng kênh chuyên đề “Cách mạng công nghiệp 4.0” nhằm cung cấp các thông tin về nội dung, ý nghĩa, tác động của cuộc cách mạng đối với đời sống xã hội; cập nhật các xu hướng phát triển công nghệ của cuộc cách mạng lần thứ 4 để phục vụ công tác tuyên truyền và định hướng đầu tư cho các doanh nghiệp trong tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG

1. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở (*Chi tiết Phụ lục 1, biểu TK1-2; Phụ lục 2, biểu TK2-2 kèm theo*).

1.1. Các đề tài dự án cấp Bộ:

Quản lý, theo dõi và nắm bắt tình hình thực hiện 05 dự án¹ thuộc Chương trình nông thôn, miền núi Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý.

Phối hợp quản lý 08 dự án thuộc chương trình nông thôn miền núi, chương trình Tây Bắc theo yêu cầu của Văn phòng các chương trình của Bộ KH&CN.

1.2. Các đề tài dự án cấp tỉnh:

Chỉ đạo, triển khai thực hiện 39 đề tài/dự án nghiên cứu khoa học cấp tỉnh. Công tác quản lý nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tốt, các đề tài, dự án được triển khai đúng tiến độ

¹ Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nấm hương (*Lentinula edodes*) và nấm dược liệu (nấm linh chi, nấm đầu khỉ...) theo hướng sản xuất hàng hóa tại tỉnh Lào Cai; Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển đàn dê thịt tại tỉnh Lào Cai. Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình sản xuất đương quy Nhật bản (*Angelica acutiloba* (Sieb.et.Zucc) Kitagawa), xuyên khung (*Ligusticum wallichii* Franch) và cát sâm (*Millettia speciosa* Champ) tại tỉnh Lào Cai; Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất và chế biến một số cây dược liệu đặc hữu (Đảng sâm Việt Nam, Đan sâm và Bạch chi) tại tỉnh Lào Cai; Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất Dâu Tây phục vụ phát triển du lịch sinh thái tại huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

được phê duyệt, nội dung các đề tài dự án gắn liền với định hướng phát triển của tỉnh.

Triển khai nghiên cứu xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao đối với **06** loại rau, hoa có giá trị kinh tế cao tại huyện Bát Xát, Bắc Hà, Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Tập trung nghiên cứu bảo tồn, phát triển vùng nguyên liệu và chế biến, xây dựng mô hình sản xuất, nhân giống đối với các loại cây dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO (*thực hành tốt trồng trọt và thu hái dược liệu*). **Nổi bật là đề tài:** “Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất giống và trồng cây dược liệu có giá trị kinh tế (đương quy, đan sâm, cát cánh) theo hướng tiêu chuẩn GACP - WHO” tại huyện Bắc Hà. Hiện Đề tài đang trong giai đoạn hoàn thiện các quy trình kỹ thuật, chỉ tiêu theo dõi, chuẩn bị báo cáo đánh giá nghiệm thu trong thời gian tới. Kết quả nghiên cứu sau 3 năm cơ quan chủ trì đề tài đã sản xuất giống và cung cấp cho người dân trên địa bàn huyện Bắc Hà, qua đó giúp huyện chủ động được 100% về giống cát cánh, 80% giống cây đương quy, đang hoàn thiện quy trình nhân giống cây đan sâm bằng rễ để sớm có quy trình chuẩn áp dụng vào thực tế trên địa bàn huyện Bắc Hà nói riêng, tỉnh Lào Cai nói chung và những nơi có khí hậu tương đồng...”. từng bước chủ động nguồn giống phục vụ mục tiêu trồng 1.200ha theo quy hoạch phát triển cây dược liệu của tỉnh, góp phần thực hiện tốt Chương trình phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động; nhiều công nghệ mới phù hợp với Lào Cai đã được ứng dụng vào sản xuất; cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược, chính sách, mục tiêu và các giải pháp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.3. Thực hiện các dự án thuộc Chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai:

Quản lý, theo dõi và nắm bắt tình hình thực hiện 17 dự án thuộc chính sách khuyến khích ứng dụng KH&CN của tỉnh, trong đó tập trung khảo nghiệm, phát triển nhân rộng các giống cây trồng vật nuôi và giống thủy sản mới có giá trị kinh tế cao như: cá chuối hoa, cá chép không vảy, cá Lăng đen, ốc nhồi, cà chua, cải xoăn, dâu tây, bạch chỉ, trà hoa vàng, đẳng sâm, cát sâm, thiên đầu thống, ngân đằng... Kết quả của việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đã đem lại hiệu quả thiết thực. Nhiều hộ gia đình đã chuyển đổi từ diện tích sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả sang đào ao nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia cầm giống mới cho hiệu quả kinh tế cao.

Ngoài ra, các dự án thu hút được nhiều đơn vị, cá nhân cùng tham gia đầu tư ứng dụng tiến bộ KH&CN, bước đầu khẳng định công tác xã hội hóa hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh bắt đầu được quan tâm và nâng cao, cụ thể là các dự án Chính sách đã thu hút được kinh phí đối ứng từ phía các hộ gia đình và doanh nghiệp đầu tư vào công tác ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong đời sống và sản xuất.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Hoạt động khoa học và công nghệ Lào Cai đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình hành động, định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, Đề án số 06-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng Giáo dục toàn diện – Nguồn nhân lực – Khoa học công nghệ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025, Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 08/3/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án số 06 về đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng Giáo dục toàn diện – Nguồn nhân lực – Khoa học công nghệ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025. Các kết quả nghiên cứu khoa học đã mang lại hiệu quả thiết thực góp phần vào việc xây dựng phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được xác định đúng trọng tâm, trọng điểm; tập trung chủ yếu vào khai thác các lĩnh vực mũi nhọn và thế mạnh của địa phương (lĩnh vực nông, lâm nghiệp). Đã đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất và đời sống, thông qua việc triển khai các mô hình khảo nghiệm các giống cây, con mới; áp dụng các công nghệ mới trong bảo quản và chế biến các sản phẩm nông, lâm sản; kết quả các nhiệm vụ KH&CN đã được ứng dụng thiết thực vào đời sống, nhất là việc áp dụng các giống cây trồng, vật nuôi và chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống và thay đổi tập quán canh tác theo hướng tích cực đã góp phần tạo sự tăng trưởng sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Khoa học xã hội và nhân văn tập trung nghiên cứu bảo tồn các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể nhằm lưu giữ, bảo tồn và phát triển; phục vụ thiết thực trong việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Công tác quản lý về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) được triển khai tích cực, đạt hiệu quả cao; quản lý an toàn bức xạ có nhiều chuyên viên tích cực theo hướng bảo vệ sức khỏe người dân; hoạt động quản lý công nghệ được chú trọng theo hướng ngăn chặn kịp thời những công nghệ yếu kém; công tác kiểm định, kiểm nghiệm hàng hóa, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy đã có nhiều chuyên viên tích cực; công tác thanh tra, kiểm tra về KH&CN được thực hiện theo đúng luật định.

Hoạt động sự nghiệp KH&CN triển khai có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước.

*** Một số khó khăn, tồn tại:**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được như trên, vẫn còn một số khó khăn, tồn tại cần tiếp tục khắc phục để KH&CN thực sự trở thành động lực phát triển đất nước nói chung và phát triển của tỉnh Lào Cai nói riêng, bao gồm:

- Thực hiện chuyển đổi sang cơ chế tự chủ và cổ phần hóa đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở KH&CN gặp nhiều khó khăn, chủ yếu do nguồn thu từ các dịch vụ KH&CN kém.

- Việc đánh giá trình độ công nghệ và xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ cho các nhà máy còn chậm và chưa thực sự hiệu quả.

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm còn ít chưa bao trùm hết định hướng nghiên cứu của tỉnh.

- Đề xuất đặt hàng nghiên cứu gắn với địa chỉ ứng dụng thực tiễn chưa nhiều, một số đề xuất chưa đáp ứng tiêu chí của nhiệm vụ KH&CN.

*** Nguyên nhân:**

- Định mức đầu tư cho thực hiện các nhiệm vụ KH&CN còn thấp.

- Chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư cho lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ KH&CN, đặc biệt là lĩnh vực xử lý các chất thải trong chế biến công nghiệp gây ảnh hưởng môi trường.

- Vấn đề nguồn nhân lực của tỉnh cũng ảnh hưởng không nhỏ đến triển khai các hoạt động KH&CN ở Lào Cai như: Trình độ dân trí hạn chế, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, còn nhiều phong tục, tập quán lạc hậu, khó khăn trong việc đưa tiến bộ KH&CN thay đổi phương thức sản xuất.

- Một số văn bản hướng dẫn của Trung ương không đồng bộ, chưa kịp thời nên gặp nhiều khó khăn trong việc phê duyệt và triển khai thực hiện dự án:

+ Đối với nhiệm vụ đánh giá trình độ công nghệ: Về kinh phí triển khai không rõ ràng, quy định chưa cụ thể địa phương khó áp dụng; Về chuẩn so sánh theo ngành hàng năm Bộ chưa điều chỉnh bổ sung danh mục, địa phương khi tổ chức đánh giá không biết áp dụng như thế nào; Về Tiêu chí đánh giá: theo Điều 4, Thông tư 04/2014/TT-BKH&CN, đánh giá mức độ hao mòn thiết bị, công nghệ không rõ ràng.

+ Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ mới triển khai giai đoạn 2016-2020, Quỹ hỗ trợ đổi mới công nghệ quốc gia mới bắt đầu hoạt động từ tháng 8/2017. Nên chưa triển khai đổi mới công nghệ được cho doanh nghiệp trên địa bàn.

+ Cơ chế chính sách các năng lực hoạt động dịch vụ KH&CN thay đổi liên tục, chưa kịp áp dụng, thực hiện đã có chính sách mới thay thế. Nên làm ảnh hưởng đến nguồn thu của dịch vụ KH&CN.

- Kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN hàng năm còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu.

- Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn chưa xác định được nhu cầu để đề xuất đặt hàng nghiên cứu. Trong các đề xuất chưa có sự gắn kết với địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu tạo ra.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2022

I. CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH VÀ CẤP CƠ SỞ (Chi tiết ở Phụ lục 2, biểu TK2-2 kèm theo)

1. Các đề tài dự án cấp Bộ (thuộc Chương trình Nông thôn miền núi)

- Chỉ đạo ngành chức năng tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ do Trung ương ủy quyền địa phương quản lý về Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, gồm 03 dự án² thuộc chương trình NTMN trung ương ủy quyền địa phương quản lý chuyển tiếp sang năm 2022 và 02 dự án mới trong năm 2022.

2. Các đề tài/dự án cấp tỉnh

Tiếp tục quản lý việc thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN chuyển tiếp sang năm 2022 và các đề tài, dự án phê duyệt mới trong năm 2022. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể đối với hoạt động NCKH trong Đề án số 06-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng Giáo dục toàn diện – Nguồn nhân lực – Khoa học công nghệ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025. Định hướng nghiên cứu tập trung đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- *Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn:* Trọng tâm nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN đặc biệt công nghệ cao, công nghệ tiên tiến vào sản xuất đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ thân thiện môi trường, liên kết sản xuất gắn với chế biến, sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị đáp ứng nhu cầu thị trường.

- *Lĩnh vực văn hóa xã hội:* Nghiên cứu các vấn đề về lịch sử, truyền thống, văn hóa các dân tộc; bảo tồn và phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể; Nghiên cứu các giải pháp phát triển du lịch bền vững, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; luận cứ khoa học cho xây dựng chính sách và giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức, quản lý và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh....

- *Lĩnh vực y tế:* Ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong chăm sóc, chẩn đoán, khám và điều trị bệnh và các giải pháp trong điều trị dự phòng các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh.

- *Giáo dục và đào tạo:* Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của tỉnh; giải pháp quản lý, sử dụng hợp lý và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đội ngũ cán bộ khoa học của tỉnh.

- *Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng:* Nghiên cứu các giải pháp, ứng dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng trong khâu sản xuất, tiêu thụ năng lượng; Ứng dụng công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu thân thiện môi trường phục vụ xây dựng dân dụng từ các nguyên liệu sẵn có của địa phương; tận dụng các chất thải trong sản xuất công nghiệp làm vật liệu xây dựng.

² Dự án: Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình sản xuất giống trồng và chế biến 1 số cây dược liệu (Đảng sâm VN, Đan sâm, Bạch chi) tại tỉnh Lào Cai; Dự án: Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất hoa lan Hồ Điệp và Dưa thom không dùng đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai. (Chưa có quyết định phê duyệt); Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất và chế biến một số cây dược liệu giá trị kinh tế cao (Mộc hương - *Saussurea lappa* C.B Clarke và Độc hoạt - *Angelica pubescens* Maxim.) tại tỉnh Lào Cai. (Chưa có quyết định phê duyệt).

- *Lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông*: Nghiên cứu ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước trong quản lý kinh tế - xã hội, quản lý cơ sở dữ liệu điều hành phục vụ nhân dân và doanh nghiệp; Ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành dịch vụ quan trọng như du lịch, giao dịch và thương mại;

- *Lĩnh vực bảo vệ môi trường*: Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ nhằm khắc phục suy thoái và ứng phó sự cố môi trường; nâng cao hiệu quả xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải, khí thải trong các Khu công nghiệp và chất thải, nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

3. Quản lý việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:20015 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Tiếp tục quản lý, đôn đốc việc duy trì, áp dụng và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đối với 193 cơ quan, đơn vị hành chính (gồm: 32 sở, ngành, chi cục; 09 UBND huyện, thành phố, thị xã; 152 UBND xã, phường, thị trấn) trên địa bàn tỉnh.

Ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Lào Cai năm 2022. Trong đó các nhiệm vụ trọng tâm: Tổ chức 02 lớp tập huấn cho cán bộ, công chức của các sở, ngành, các huyện, thị, thành phố, xã, phường, thị trấn đang áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015; Tổ chức kiểm tra hoạt động duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 qua hồ sơ báo cáo và kiểm tra tại trụ sở cơ quan tại 100% cơ quan, đơn vị nhà nước tỉnh; Thuê phần mềm ISO điện tử cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Quyết định số 100/Đ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc).

5. Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh (Theo Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ).

6. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (Chi tiết tại Phụ lục 2, Biểu TK2-5 kèm theo)

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Sở hữu trí tuệ; Thống kê khoa học và công nghệ; An toàn bức xạ và hạt nhân; Đào tạo và tập huấn; Quản lý công nghệ, Thông tin tuyên truyền; Thanh tra khoa học và công nghệ; hợp tác phát triển KHCN; Hoạt động thông

tin khoa học và công nghệ; Hoạt động quản lý khoa học; Nhiệm vụ hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Nhiệm vụ phát triển tổ chức đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

- Cập nhật dữ liệu cảnh báo phóng xạ môi trường lên trung tâm điều hành của đô thị thông minh theo kế hoạch đô thị thông minh của tỉnh.

- Chi hoạt động KH&CN các huyện và các ban ngành của tỉnh.

- Chi các đơn vị sự nghiệp.

III. DỰ KIẾN TỔNG KINH PHÍ CHI CHO KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2022

Tổng kinh phí cho các hoạt động KH&CN: 52.287,3 triệu đồng (*Chi tiết tại Phụ lục 2, Biểu TK2-5 kèm theo*). Trong đó:

- Sự nghiệp khoa học và công nghệ: **49.987,3** triệu đồng;

- Kinh phí Trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện nhiệm vụ thuộc chương trình NTMN ủy quyền địa phương quản lý: **2.300,0** triệu đồng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cơ chế chính sách

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ để tăng cường công tác quản lý nhà nước và thúc đẩy việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. Tài chính

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho khoa học và công nghệ;

- Đối với nguồn kinh phí thu được thông qua các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ: Có cơ chế đầu tư kinh phí trở lại cho các đơn vị ngành khoa học và công nghệ: Có cơ chế đầu tư kinh phí trở lại cho các đơn vị ngành khoa học để các đơn vị có điều kiện củng cố cơ sở vật chất trang thiết bị, mở rộng quy mô, phát triển nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác khoa học công nghệ tỉnh;

- Tranh thủ nguồn tài chính hỗ trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua các Chương trình (Nông thôn miền núi, quỹ gen, hỗ trợ đổi mới công nghệ, hỗ trợ tài sản trí tuệ cho các doanh nghiệp, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN...);

- Huy động tối đa mọi nguồn lực tài chính từ các tổ chức và cá nhân tự đầu tư kinh phí cho việc nhân rộng các kết quả nghiên cứu đã thành công vào sản xuất tại doanh nghiệp và hộ gia đình.

3. Tuyên truyền

Tăng cường tuyên truyền quảng bá rộng rãi bằng các hình thức phong phú, phù hợp với người dân và doanh nghiệp của địa phương về các thành tựu khoa học và công nghệ để mọi tổ chức và cá nhân trên có cơ hội triển khai ứng dụng.

4. Phát triển nguồn lực

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ thuộc hệ thống ngành Khoa học; phát triển mạnh nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao, chuyên gia công nghệ giỏi và đội ngũ công nhân lành nghề, công nhân kỹ thuật bậc cao đủ về số lượng và có chất lượng, đủ sức tiếp thu, thích ứng, cải tiến và ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học vào sản xuất và đời sống.

5. Giải pháp khác

- Thực hiện nghiên cứu và chuyển giao khoa học và công nghệ theo cơ chế đặt hàng. Lựa chọn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nhà khoa học có đủ năng lực để hợp đồng nghiên cứu, đầu tư nghiên cứu; kết quả sau khi nghiên cứu phải được chuyển giao cho các đơn vị, cá nhân có đủ điều kiện để triển khai thực hiện và nhân rộng mô hình.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyển chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Tăng cường sự hợp tác của các nhà khoa học ở Trung ương và địa phương; hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các ngành có liên quan xây dựng cơ chế, chính sách trình UBND tỉnh quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành liên quan sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch và báo cáo Bộ KH&CN và UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cân đối, bố trí các nguồn vốn đầu tư, thẩm định các dự án theo kế hoạch trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Tài chính

Thẩm định trình cấp có thẩm quyền phân bổ phê duyệt dự toán theo quy định; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện; hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành của tỉnh có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động đề xuất và đặt hàng nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học công nghệ cụ thể phù hợp với lĩnh vực của ngành và đơn vị.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức triển khai tốt nhiệm vụ của kế hoạch tại địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện;
- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tại địa phương;
- Rà soát danh mục các sản phẩm, làng nghề cần được bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh hỗ trợ bảo vệ quyền sở hữu đối với làng nghề, sản phẩm theo quy định;
- Chỉ đạo các xã xây dựng Nông thôn mới (xã xây dựng thư viện điện tử khoa học và công nghệ) cử cán bộ tham gia khóa đào tạo về tin học cơ bản, kỹ năng vận hành, khai thác, sử dụng thư viện điện tử và các dịch vụ trên Internet.

Trên đây là Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách KH&CN năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH₃, VX₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung